

Số: 58 /PGD&ĐT-THCS

V/v hướng dẫn tổ chức thi chọn  
học sinh giỏi lớp 6, 7, 8 cấp trường  
năm học 2017 - 2018

Bình Giang, ngày 01 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THCS trong huyện.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018, Phòng Giáo dục và Đào tạo Bình Giang hướng dẫn các trường THCS về việc tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 6, 7, 8 cấp trường năm học 2017 - 2018 như sau:

### 1. Mục đích yêu cầu

Thi học sinh giỏi cấp trường nhằm động viên, khích lệ những học sinh giỏi và các thầy cô giáo dạy học sinh giỏi, góp phần đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng của công tác quản lý chỉ đạo của các nhà trường.

Đánh giá đúng chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường qua đó tuyển chọn được những học sinh giỏi khối 6, 7, 8 có đủ kiến thức và năng lực, tạo nguồn cho các năm học tiếp theo.

### 2. Môn thi

Khối 6, 7: thi 3 môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh

Khối 8: thi 8 môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh.

### 3. Điều kiện dự thi

Học sinh dự thi phải có học lực và hạnh kiểm học kỳ I năm học 2017 - 2018 từ khá trở lên.

### 4. Số lượng dự thi mỗi trường

Căn cứ tỉ lệ học lực loại giỏi toàn huyện học kỳ I năm học 2017 - 2018 ở khối thấp nhất trong 3 khối 6, 7, 8, Phòng GD&ĐT quy định số lượng học sinh dự thi học sinh giỏi cấp trường mỗi khối (tất cả các môn) của mỗi trường bằng hiệu của 18% tổng số học sinh khối đó tại thời điểm cuối học kỳ I năm học 2017 - 2018 và số học sinh được giảm trừ (xem bảng tính kèm theo), riêng trường THCS Vũ Hữu số lượng học sinh khối 6, 7 dự thi không quá 25 học sinh/môn, khối 8 không quá 12 học sinh/môn, cụ thể số lượng giao như sau:

Trường THCS	SL khối 6 (Toán+Văn+Anh)	SL khối 7 (Toán+Văn+Anh)	SL khối 8 (8 môn)	Tổng
Bình Minh	7	9	6	22
Bình Xuyên	22	24	21	67
Cổ Bì	18	17	15	50

Hồng Khê	13	13	13	39
Hùng Thắng	9	11	7	27
Hưng Thịnh	5	3	4	12
Kẻ Sặt	15	11	7	33
Long Xuyên	19	15	12	46
Nhân Quyền	16	15	16	47
Tân Hồng	8	14	11	33
Tân Việt	16	13	12	41
Thái Dương	10	11	7	28
Thái Hòa	15	12	15	42
Thái Học	18	17	15	50
Thúc Kháng	13	10	12	35
Tráng Liệt	18	18	19	55
Vĩnh Hồng	25	20	20	65
Vĩnh Tuy	6	6	5	17
Vũ Hữu	75	75	96	246
<b>Tổng số</b>	<b>328</b>	<b>314</b>	<b>313</b>	<b>955</b>

**Chú ý:**

- Số lượng học sinh trong khối được cân đối đồng đều giữa các môn, không để chênh lệch giữa các môn quá 01 học sinh;

- Số lượng theo bảng trên là số lượng tối thiểu, Hiệu trưởng có thể quyết định cử thêm học sinh tham gia dự thi.

**5. Nội dung kiến thức, cấu trúc đề thi, thời gian làm bài**

5.1. Nội dung kiến thức, cấu trúc của đề thi: Kiến thức trong phạm vi những kiến thức học sinh đã được học trước thời điểm thi 02 tuần (theo phân phối chương trình cũ đến tuần 28. Riêng môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh đến tuần 28 của PPCT Phòng GD&ĐT đã gửi về từ đầu năm). Cấu trúc đề thi theo mẫu của Phòng GD&ĐT quy định (xem cấu trúc các môn kèm theo).

5.2. Thời gian làm bài: **120 phút/môn.**

**6. Tổ chức thi**

6.1. Đánh số báo danh, xếp phòng thi, .... trên phần mềm như kiểm tra định kỳ và như cách làm năm học trước.

Sắp xếp học sinh dự thi ngồi xen kẽ giữa các khối, các môn, bố trí đủ chỗ ngồi cho học sinh làm bài thi, đảm bảo khoảng cách để tránh học sinh quay cốp, trao đổi trong quá trình làm bài, mỗi phòng thi không quá 24 học sinh.

Mỗi phòng thi có hai giáo viên làm nhiệm vụ coi thi (không là giáo viên đang dạy môn thi).

Trong quá trình tổ chức thi, lãnh đạo nhà trường phải thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý kịp thời vi phạm.

Phòng GD&ĐT kiểm tra các trường trong quá trình tổ chức thi học sinh giỏi.

6.2. Hội đồng thi

Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, tổ làm phách, lên điểm. Thành phần gồm:

Chủ tịch hội đồng: Hiệu trưởng.

Phó Chủ tịch hội đồng: Các Phó hiệu trưởng. Thư ký: Tổ trưởng chuyên môn. Ủy viên: Là giáo viên bộ môn có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt.

6.3. Thời gian thi: **13h30' ngày 09/4/2018** (Thứ Hai).

6.4. Địa điểm thi: Tổ chức tại trường.

6.5. Quy định đối với học sinh khi vào phòng thi

Học sinh được phép mang thước kẻ, ê-ke, dụng cụ vẽ hình, com-pa, máy tính thông dụng, Át lát địa lí Việt Nam, bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học với lớp 8, giấy nháp theo đúng qui định. Học sinh thi môn Toán không được sử dụng máy tính cầm tay.

## **7. Xây dựng ngân hàng đề thi HSG khối 6, 7, 8 nộp về Phòng GD&ĐT**

### **7.1. Yêu cầu với giáo viên ra đề giới thiệu**

Thời gian làm bài tất cả các môn là **120** phút.

Không được lấy bất cứ câu hỏi hoặc bài tập nào đã được dùng làm đề giới thiệu hoặc đề thi chính thức trong vòng 05 năm trở lại đây, không được download nguyên văn đề trên Internet.

Nội dung, cấu trúc của đề thi: Kiến thức đã học trước thời điểm thi 02 tuần, tức thuộc kiến thức từ tuần 1 đến tuần 28 và phải theo đúng cấu trúc Phòng GD&ĐT quy định và gửi kèm theo công văn này.

Thẻ thức đề thi: theo mẫu chung của Phòng GD&ĐT (*Xem trang 6*).

Hiệu trưởng và giáo viên trực tiếp ra đề chịu trách nhiệm về chất lượng đề giới thiệu của trường mình trước Phòng GD&ĐT. Phòng GD&ĐT sẽ công khai danh sách giáo viên không thực hiện nghiêm túc quy định này.

### **7.2. Số lượng đề, đặt tên file, thời gian nộp**

Mỗi trường ra 14 đề HSG gồm: 01 đề Toán, 01 đề Ngữ văn, 01 đề Tiếng Anh khối 6; 01 đề Toán, 01 đề Ngữ văn, 01 đề Tiếng Anh khối 7; 01 đề Toán, 01 đề Vật lí, 01 đề Hóa học, 01 đề Sinh học, 01 đề Ngữ văn, 01 đề Lịch sử, 01 đề Địa lí, 01 đề Tiếng Anh khối 8.

Quy định về đặt tên file:

Tên môn\_khối\_Họ và tên giáo viên\_tên trường. (Không dấu, không cách)

Ví dụ: Đ/c Khúc Thừa Thuận ra đề môn Sinh học khối 8 thì đặt tên file như sau: Sinhhoc\_8\_Khucthuathuan\_VuHuu.

Các file word cùng khối được đặt trong 01 folder, nén lại và đặt tên là: Degioithieu\_khối\_tên trường (mỗi khối là 1 file nén, mỗi trường có 3 file nén)

Ví dụ: Degioithieu\_8\_VuHuu

Phó Hiệu trưởng tập hợp, đặt đúng tên file theo hướng dẫn và nộp file đề, đáp án chi tiết về Phòng GD&ĐT trong ngày 23/3/2018 qua email: thcs.pgdbinhgiang@gmail.com (*đáp án/ hướng dẫn chấm được để cùng file word với đề, tức là không tách đáp án và đề thành 2 file riêng*).

### **7.3. Nguyên tắc tổ hợp đề thi chính thức**

Trên cơ sở đề các trường, Phòng GD&ĐT chọn ngẫu nhiên một số đề, tổ hợp thành đề thi chính thức.

Các đề chưa được chọn tiếp tục làm quỹ đề thi HSG 6, 7, 8 cấp trường cho các năm học tiếp theo.

### **8. Nhận đề thi**

Mỗi trường nhận đề thi qua địa chỉ email Hiệu trưởng trước thời điểm thi ít phút, trường tự in đề gửi cho từng học sinh. Riêng file nghe môn Tiếng Anh được gửi vào email sớm hơn file đề để kịp thời in sao.

### **9. Lập danh sách giáo viên chấm, nhập liệu, tổ chức làm phách, chấm thi, vào điểm, sửa điểm**

- Ngày 22-23/3/2018: Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn lập và báo cáo danh sách giáo viên đang dạy Toán, Tiếng Anh và Ngữ văn các khối 6, 7 và 8 và giáo viên đang dạy Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí khối 8 theo mẫu về Phòng GD&ĐT qua email cùng với đề thi giới thiệu để Phòng triệu tập tham gia chấm thi.

- Ngày 04/4/2018 (Thứ Tư): Các trường hoàn thành nhập liệu học sinh tham gia thi trên website Phòng GD&ĐT.

- Ngày 05/4/2018 (Thứ Năm): PGD tạo SBD, phách cho học sinh dự thi.

- Ngày 06/4/2018 (Thứ Sáu): Các trường xếp phòng cho học sinh dự thi.

- Ngày 07/4/2018 (Thứ Bảy): Các trường niêm yết DS các phòng thi.

- Ngày 09/4/2018 (Thứ Hai): 14h00': Tính giờ làm bài. 16h30': Hiệu trưởng chỉ đạo làm phách.

- Ngày 10/4/2018 (Thứ Ba): 8h30', văn thư nộp bài và nhận bài về chấm tại PGD. Từ 10h-11h30' phó Hiệu trưởng giao bài cho giáo viên chấm (*có phiếu giao bài, tối thiểu phải có 4 thông tin: Mã trường, môn, khối và tổng số bài giao chấm*).

Ngày 11-12/4/2018 (Thứ Tư-Năm): Giáo viên chấm bài và hoàn thành vào điểm trên website.

#### **Ngày 13/4/2018 (Thứ Sáu):**

+ Buổi sáng: Phó Hiệu trưởng cùng văn thư trực tiếp nhận bài đã chấm từ giáo viên theo đúng số bài đã giao, kiểm tra chữ ký, tên trường trên bài chấm,...;

+ Buổi chiều: 14h30' văn thư nộp, nhận bài tại PGD. 15h-16h30': Giao bài cho giáo viên trả, chữa cho học sinh.

#### **Ngày 16/4/2018 (Thứ Hai):**

- Sáng: Giáo viên hoàn thành trả, chữa bài cho học sinh và tập hợp thông tin bài có điểm chưa chính xác để gửi về Phó HT. Phó HT trực tiếp kiểm tra, quyết định bài được đề nghị chấm lại, sửa điểm,...;

- Chiều: 13h30'-16'30': Phó Hiệu trưởng gửi yêu cầu chấm lại, sửa điểm về các trường (*mỗi trường chỉ gửi một lần duy nhất*).

#### **Ngày 17/4/2018 (Thứ Ba):**

- Sáng: 7h30'-10h30': Phó HT hoàn thành sửa điểm trên website cho các trường. Sau 10h30': PGD chốt kết quả trên website.

**Ngày 18-19/4/2018 (Thứ Tư-Năm):** PGD tập hợp kết quả, thông báo về các trường.

### **10. Xét giải, xếp thứ hạng các môn, khối, trường**

Hiệu trưởng các trường THCS tùy theo điều kiện của trường mình để tự quyết định về số lượng, cơ cấu giải, hình thức khen thưởng,... (Học sinh được công nhận học sinh giỏi trường tối thiểu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên).

Điểm đồng đội học sinh giỏi cấp trường của các môn, khối, trường của 19 trường được tính bằng tổng điểm của tất cả các học sinh chia cho số lượng học sinh dự thi theo môn, khối, trường theo định mức quy định nêu trên (hoặc chia cho số lượng học sinh dự thi theo môn, khối, trường nếu số lượng học sinh dự thi nhiều hơn định mức giao). Kết quả học sinh giỏi cấp trường sẽ được dùng làm căn cứ để đánh giá thi đua các nhà trường năm học 2017 - 2018.

Trên đây là hướng dẫn tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường khối 6, 7, 8 năm học 2017 - 2018. Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường THCS triển khai, thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để kịp thời giải quyết./.

**Nơi nhận :**

- Các trường THCS (để thực hiện);
- Lưu VT, THCS.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Minh Thái**



PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG  
NĂM HỌC 2017 - 2018  
MÔN: TOÁN - LỚP 6  
*(Thời gian làm bài: 120 phút)*

**Câu 1** (..... điểm).

**Câu 2** (..... điểm).

.....

———— Hết ————

Họ tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Chữ kí giám thị 1: ..... Chữ kí giám thị 2:.....

**Chú ý:** Font chữ dùng để soạn đề: Times New Roman, cỡ chữ 14. Định lề trên đề: Lề trên, lề dưới từ 15 mm đến 20 mm; lề trái từ 25 mm đến 30 mm; lề phải từ 15 mm đến 20 mm. (Hướng dẫn - đáp án biểu điểm cỡ chữ có thể nhỏ hơn 14. Môn Tiếng Anh sử dụng cỡ chữ 12).